

Ngày soạn:/...../

Ngày dạy:/...../

Chuyên đề 11. TẬP HỢP CÁC SỐ NGUYÊN**I. MỤC TIÊU****1. Về kiến thức**

- củng cố về số nguyên âm và tập hợp các số nguyên
- Biết biểu diễn số nguyên trên trục số
- Biết cách so sánh hai số nguyên
- HS vận dụng được các kiến thức về số nguyên và thứ tự trong tập hợp số nguyên để làm bài tập

2. Về năng lực*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*** Năng lực đặc thù:**

- Năng lực giao tiếp toán học: trình bày được lời giải trước tập thể lớp, trả lời được các câu hỏi đặt ra của bạn học và của giáo viên
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, ... để nêu được phương pháp giải các dạng bài tập và từ đó áp dụng để giải một số dạng bài tập cụ thể.

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, bảng phụ, phấn màu,**2. Học sinh:** SGK, bảng nhóm, bút dạ.**III. TIỀN TRÌNH BÀI DẠY****Tiết 1.****A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU****a) Mục tiêu:**

- HS làm được các bài tập trắc nghiệm đầu giờ.

- Học sinh nhắc lại được các lý thuyết đã học về số nguyên và thứ tự trong tập hợp số nguyên

b) Nội dung:

- Trả lời câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi lý thuyết về số nguyên và thứ tự trong tập hợp số nguyên

c) Sản phẩm:

- Các bài toán liên quan đến số nguyên và thứ tự trong tập hợp số nguyên

d) Tổ chức thực hiện:

Kiểm tra trắc nghiệm – Hình thức giơ bảng kết quả của học sinh (cá nhân).

Kiểm tra lý thuyết bằng trả lời miệng (cá nhân)

BÀI KIỂM TRA TRẮC NGHIỆM ĐẦU GIỜ

Câu 1: Tập hợp các số nguyên kí hiệu là:

- A. $\mathbb{N}$ B. $\mathbb{N}^*$ C. $\mathbb{Z}$ D. $\mathbb{Z}^*$

Đáp án C.

Câu 2: Số đối của -3 là:

- A. 3 B. - 3 C. 2 D. 4

Đáp án A.

Câu 3: Chọn câu sai?

- A. $\mathbb{Z} = \{0; 1; 2; \dots\}$ B. $\mathbb{Z} = \{1; 2; 3; \dots\}$
C. $\mathbb{Z} = \{\dots; -2; -1; 0; 1; 2; \dots\}$ D. $\mathbb{Z} = \{\dots; -2; -1; 1; 2; \dots\}$

Đáp án D.

Câu 4: Chọn câu đúng:

- A. $-6 \hat{=} \mathbb{N}$ B. $9 \hat{=} \mathbb{Z}$ C. $-9 \hat{=} \mathbb{N}$ D. $-10 \hat{=} \mathbb{Z}$

Đáp án D.

Câu 5: Điểm cách -1 ba đơn vị theo chiều âm là:

- A. 3 B. - 3 C. - 4 D. 4

Đáp án C.

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm cần đạt										
Bước 1: GV giao nhiệm vụ: NV1: Hoàn thành bài tập trắc nghiệm đầu giờ. NV2: Nêu kí hiệu của tập hợp số nguyên. Lấy 2 ví dụ về số nguyên âm và 2 ví dụ về số nguyên dương. NV3: Để so sánh hai số nguyên chúng ta sử dụng những kí hiệu nào? Nhận xét về	<div>Kết quả trắc nghiệm</div> <table><tr><td>C1</td><td>C2</td><td>C3</td><td>C4</td><td>C5</td></tr><tr><td>C</td><td>A</td><td>D</td><td>D</td><td>C</td></tr></table> <div>I. Nhắc lại lý thuyết</div>	C1	C2	C3	C4	C5	C	A	D	D	C
C1	C2	C3	C4	C5							
C	A	D	D	C							

<p>vị trí của hai số nguyên bất kì trên trục số.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>- Hoạt động cá nhân trả lời.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p> <p>NV1: HS giơ bảng kết quả trắc nghiệm. (Yêu cầu 2 bạn ngồi cạnh kiểm tra kết quả của nhau)</p> <p>NV2, 3: HS đứng tại chỗ báo cáo</p> <p>Bước 4: Đánh giá nhận xét kết quả</p> <p>- GV cho HS khác nhận xét câu trả lời và chốt lại kiến thức.</p> <p>- GV yêu cầu HS ghi chép kiến thức vào vở</p>	<p>a) Số nguyên</p> <p>+ Tập hợp số nguyên dương gồm các số tự nhiên $1; 2; 3; 4; \frac{1}{4}$</p> <p>+ Tập hợp số nguyên âm gồm các số $-1; -2; -3; \frac{1}{4}$</p> <p>Số nguyên âm được nhận biết bằng dấu “-” ở trước số tự nhiên khác 0. Số 0 không là số nguyên dương cũng không là số nguyên âm.</p> <p>+ Tập hợp $\mathbb{Z}$ gồm các số nguyên âm, số 0 và các số nguyên dương gọi là tập hợp các số nguyên. $\mathbb{Z} = \{...; -4; -3; -2; -1; 0; 1; 2; 3; 4; ...\}$</p> <p>b) Biểu diễn số nguyên trên trục số</p> <p>+ Trên trục số nằm ngang, điểm biểu diễn số nguyên âm nằm bên trái điểm 0, điểm biểu diễn số nguyên dương nằm bên phải điểm 0. Chiều từ trái sang phải là chiều dương, ngược lại là chiều âm. Điểm biểu diễn số nguyên a gọi là điểm a.</p> <p>Chú ý: Người ta cũng có thể vẽ trục số thẳng đứng với chiều từ dưới lên là chiều dương, chiều ngược lại là chiều âm.</p> <p>c) So sánh hai số nguyên</p> <p>+ Trên trục số nằm ngang, nếu điểm a nằm bên trái điểm b thì số nguyên a nhỏ hơn số nguyên b, kí hiệu $a < b$.</p> <p>+ Mọi số nguyên âm đều nhỏ hơn 0, do đó nhỏ hơn mọi số nguyên dương.</p> <p>Chú ý: Kí hiệu $a \notin b$ có nghĩa là a nhỏ hơn b hoặc a bằng b, $a \geq b$ có nghĩa là a lớn hơn b hoặc a bằng b.</p>
---	---

B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Dạng 1: Biểu diễn số nguyên và tập hợp các số nguyên

a) Mục tiêu:

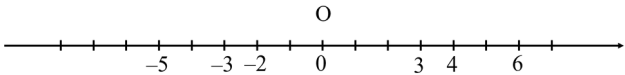
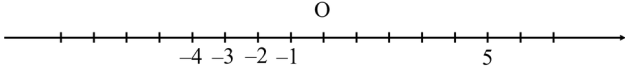
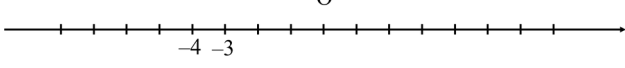
- Biết cách biểu diễn các số nguyên trên trục số
- Sử dụng được các kí hiệu tập hợp

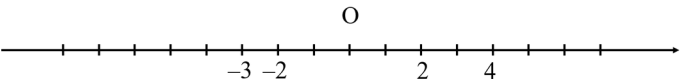
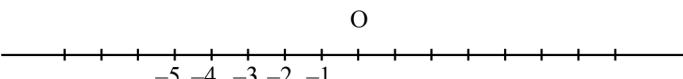
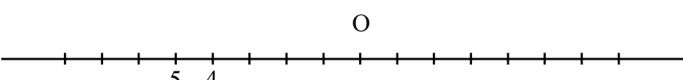
b) Nội dung: Bài 1; 2; 3; 4; 5

c) Sản phẩm: Lời giải của các bài toán

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm cần đạt
------------------------	------------------

<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề bài 1. <p>Yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm bài</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài , thực hiện theo yêu cầu <p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đứng tại chỗ trả lời và các HS khác lắng nghe, xem lại bài trong vở. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhận xét bài làm của HS và chốt lại một lần nữa cách làm của dạng bài tập. 	<p>Bài 1: Điền vào chỗ (...):</p> <p>a) Nếu $+2\ 021$ biểu diễn năm $2\ 021$ sau công nguyên thì $- 537$ biểu diễn ...</p> <p>b) Nếu $- 7^{\circ}C$ biểu diễn 7° dưới $0^{\circ}C$ thì $+8^{\circ}C$ biểu diễn ...</p> <p>c) Nếu $- 5\ 000$ đồng biểu diễn số tiền nợ thì $+10\ 000$ biểu diễn ...</p> <p style="text-align: center;">Giải:</p> <p>a) năm 537 sau công nguyên</p> <p>b) 8° trên $0^{\circ}C$</p> <p>c) số tiền ta có</p>
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề bài bài 2. <p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện giải toán cá nhân - HS so sánh kết quả với bạn bên cạnh <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài, làm bài cá nhân và thảo luận cặp đôi theo bàn trả lời câu hỏi . <p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hoạt động cá nhân, đại diện 3 hs lên bảng trình bày, mỗi HS làm 1 ý <p>Bước 4: Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhận xét chéo bài làm của các bạn và chốt lại một lần nữa cách làm của dạng bài tập. 	<p>Bài 2: a) Biểu diễn các số $- 5; - 3; - 2; 3; 4; 6$ trên trục số;</p> <p>b) Biểu diễn các số nguyên âm nằm giữa $- 4$ và 5 trên trục số;</p> <p>c) Trên trục số có điểm nào biểu diễn các số nguyên âm nằm giữa hai số $- 4$ và $- 3$ không?</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>a)</p>  <p>b)</p>  <p>c) Không có số nguyên âm nằm giữa hai số $- 4$ và $- 3$</p> 
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề bài bài 3. <p>Yêu cầu:</p>	<p>Bài 3: a) Biểu diễn các số $- 3; - 2; 2; 4$ trên trục số;</p> <p>b) Biểu diễn các số nguyên âm nằm giữa $- 5$ và $- 1$ trên trục số;</p> <p>c) Trên trục số có điểm nào biểu diễn các số nguyên âm nằm giữa hai số $- 5$ và $- 4$ không?</p>

<p>- HS thực hiện giải toán cá nhân</p> <p>- HS so sánh kết quả với bạn bên cạnh</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS đọc đề bài, làm bài cá nhân và thảo luận cặp đôi theo bàn trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p> <p>- HS hoạt động cá nhân, đại diện 3 hs lên bảng trình bày, mỗi HS làm 1 ý</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả</p> <p>- GV cho HS nhận xét chéo bài làm của các bạn và chốt lại một lần nữa cách làm của dạng bài tập.</p>	<p style="text-align: center;">Giải</p> <p>a)</p>  <p>b)</p>  <p>c) Không có số nguyên âm nằm giữa hai số - 5 và - 4</p> 
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ</p> <p>- GV cho HS đọc đề bài bài 4.</p> <p>Yêu cầu:</p> <p>- HS thực hiện cặp đôi</p> <p>- Nêu lưu ý sau khi giải toán</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS đọc đề bài, hoạt động cặp đôi giải toán</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p> <p>- 3 đại diện cặp đôi lên bảng trình bày kết quả</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả</p> <p>- GV cho HS nhận xét chéo bài làm của các bạn và chốt lại một lần nữa cách làm của dạng bài tập.</p>	<p>Bài 4: Trong các cách viết sau, cách nào đúng, cách nào sai?</p> <p>a) - 3 l̄ ¥ b) 6 l̄ ¥</p> <p>c) 0 l̄ ¢ d) - 2 l̄ ¢</p> <p>e) 1 l̄ ¢ f) $\frac{1}{2}$ l̄ ¢</p> <p>g) - 5 l̄ ¢ h) 4 l̄ ¢</p> <p>i) - 3 l̄ ¢ j) - 4 l̄ ¥</p> <p style="text-align: center;">Giải:</p> <p>a) - 3 l̄ ¥ Sai b) 6 l̄ ¥ Đúng</p> <p>c) 0 l̄ ¢ Sai d) - 2 l̄ ¢ Đúng</p> <p>e) 1 l̄ ¢ Đúng f) $\frac{1}{2}$ l̄ ¢ Sai</p> <p>g) - 5 l̄ ¢ Sai h) 4 l̄ ¢ Đúng</p> <p>i) - 3 l̄ ¢ Đúng j) - 4 l̄ ¥ Sai</p>
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ</p> <p>- GV cho HS đọc đề bài bài 4.</p> <p>Yêu cầu:</p> <p>- HS thực hiện cặp đôi</p> <p>- Nêu lưu ý sau khi giải toán</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS đọc đề bài, hoạt động cặp đôi giải toán</p>	<p>Bài 5: Điền $\hat{l}$, $\bar{l}$ vào ô trống cho thích hợp:</p> <p>a) 3 <input type="text"/> ¢ b) - 2 <input type="text"/> ¥</p> <p>c) 0 <input type="text"/> ¢ d) - 5 <input type="text"/> ¢</p> <p>e) 30 <input type="text"/> ¥ f) - 20 <input type="text"/> ¢</p> <p>g) - 5 <input type="text"/> ¥ h) 15 <input type="text"/> ¢</p> <p style="text-align: center;">Giải:</p> <p>a) $\hat{l}$ b) $\bar{l}$</p>

<p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p> <p>- 3 đại diện cặp đôi lên bảng trình bày kết quả</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả</p> <p>- GV cho HS nhận xét chéo bài làm của các bạn và chốt lại một lần nữa cách làm của dạng bài tập.</p>	<p>c) </p> <p>e) </p> <p>g) </p>	<p>d) </p> <p>f) </p> <p>h) </p>
---	-------------------------------------	-------------------------------------

Tiết 2:

Dạng toán: So sánh các số nguyên

a) Mục tiêu:

- Vận dụng được kiến thức về thứ tự trong tập hợp số nguyên để so sánh hai số nguyên
- Tìm số liền trước, liền sau của một số nguyên

b) Nội dung: Bài 1; 2; 3; 4, 5, 6

c) Sản phẩm: Lời giải của các bài toán

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm cần đạt
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề bài bài 1. <p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo nhóm 4 - Nêu lưu ý sau khi giải toán <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài, hoạt động giải bài toán theo nhóm. <p>HS phân nhiệm vụ và trình bày bài tập vào bảng nhóm</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trưng kết quả nhóm - 1 đại diện nhóm trình bày cách làm - HS phản biện và đại diện nhóm trả lời <p>Bước 4: Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhận xét chéo bài làm của nhóm. GV chốt lại các tính chất đã được áp dụng trong việc giải bài 	<p>Bài 1: So sánh các số nguyên sau:</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div>a) 3 và 5 c) 1 và - 10 000 e) 10 và - 15</div> <div>b) - 3 và - 5 d) - 200 và - 2 000 f) - 18 và 0</div> </div> <p>Giải:</p> <p>Bài 1:</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div>a) $3 < 5$ c) $1 > -10\,000$ e) $10 > -15$</div> <div>b) $-3 > -5$ d) $-200 > -2\,000$ f) $-18 < 0$</div> </div>

tập	
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề bài bài 2. - Yêu cầu HS làm bài tập cá nhân, 3 HS lên bảng mỗi bạn làm 2 ý <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS lên bảng giải toán, HS làm vào vở <p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân dưới lớp <p>Bước 4: Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhận xét bài làm của bạn. GV chốt lại kết quả và các bước giải 	<p>Bài 2: So sánh các số nguyên sau:</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div>a) 9 và 2 c) 9 và - 999 e) - 10 và - 40</div> <div>b) - 7 và - 1 d) 0 và 80 f) 0 và - 9</div> </div> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Bài 2:</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div>a) $9 > 2$ c) $9 > -999$ e) $-10 > -40$</div> <div>b) $-7 < -1$ d) $0 < 80$ f) $0 > -9$</div> </div>
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề bài bài 3. Yêu cầu: - HS thực hiện theo nhóm đôi - Nêu lưu ý sau khi giải toán <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài, hoạt động giải bài toán theo cặp đôi. <p>HS phân nhiệm vụ và trình bày bài tập</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu 2 đại diện nhóm trình bày kết quả trên bảng (mỗi đại diện 1 ý) - Đại diện nhóm trình bày cách làm - HS phản biện và đại diện nhóm trả lời <p>Bước 4: Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhận xét chéo bài làm của nhóm. <p>GV chốt lại kết quả và cách làm bài</p>	<p>Bài 3: a) Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự tăng dần: $14; -10; 7; 2; -1; 0;$ b) Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự giảm dần: $-101; 23; 0; 7; -11; 100.$</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Bài 3: a) $-10; -1; 0; 2; 7; 14$ b) $-101; -11; 0; 7; 23; 100.$</p>
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề bài bài 4. 	<p>Bài 4: a) Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự tăng dần: $3; -16; 5; 8; -4; 0;$ b) Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự giảm dần: $-123; 13; 0; -5; 1\ 000; 9.$</p>

<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương tự cách làm bài tập 3, làm bài tập 4 cá nhân - 2 HS lên bảng. <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS lên bảng giải toán - HS dưới lớp làm vào vở <p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân dưới lớp <p>Bước 4: Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhận xét bài làm của bạn. - Yêu cầu HS ghi nhớ các bước giải toán 	<p style="text-align: right;">Giải</p> <p>Bài 4: a) -16; -4; 0; 3; 5; 8 b) -123; -5; 0; 9; 13; 1 000.</p>
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề bài bài 5. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và giải toán <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài, hoạt động giải bài toán theo nhóm <p>HS suy nghĩ và giải toán</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu đại diện nhóm trình bày kết quả - Đại diện nhóm trình bày cách làm - HS phản biện và đại diện nhóm trả lời <p>Bước 4: Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhận xét chéo bài làm của nhóm. <p>GV chốt lại kết quả và cách làm bài</p>	<p>Bài 5: Điền dấu “+” hoặc “- ” vào chỗ (...) để được kết quả đúng:</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="width: 45%;"> <p>a) $0 > \frac{1}{4} 3$</p> <p>c) $\frac{1}{4} 4 < \frac{1}{4} 8$</p> <p>e) $\frac{1}{4} 5 > 2$</p> </div> <div style="width: 45%;"> <p>b) $0 < \frac{1}{4} 3$</p> <p>d) $\frac{1}{4} 5 > \frac{1}{4} 7$</p> <p>f) $\frac{1}{4} 6 < 4$</p> </div> </div> <p style="text-align: center;">Giải:</p> <p>Bài 5:</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="width: 45%;"> <p>a) $0 > -3$</p> <p>c) $+4 < +8$</p> <p>e) $+5 > 2$</p> </div> <div style="width: 45%;"> <p>b) $0 < +3$</p> <p>d) $-5 > -7$</p> <p>f) $-6 < 4$</p> </div> </div>
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề bài bài 6. 	<p>Bài 6: Điền dấu “+” hoặc “- ” vào chỗ (...) để được kết quả đúng:</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="width: 45%;"> <p>a) $0 > \frac{1}{4} 2$</p> </div> <div style="width: 45%;"> <p>b) $0 < \frac{1}{4} 2$</p> </div> </div>

<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo nhóm đôi - Nêu lưu ý sau khi giải toán <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài, hoạt động giải bài toán theo cặp đôi. <p>HS phân nhiệm vụ và trình bày bài tập</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả trả lời miệng tại chỗ <p>Bước 4: Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhận xét chéo bài làm của nhóm. <p>GV chốt lại kết quả và cách làm bài</p>	<p>c) $\frac{1}{4}5 < \frac{1}{4}9$ e) $\frac{1}{4}4 > 1$</p> <p>d) $\frac{1}{4}6 > \frac{1}{4}8$ f) $\frac{1}{4}5 < 1$</p> <p>Giải:</p> <p>Bài 6:</p> <p>a) $0 > -2$ c) $+5 < +9$ e) $+4 > 1$</p> <p>b) $0 < +2$ d) $-6 > -8$ f) $-5 < 1$</p>
---	--

Tiết 3:

Dạng toán: Các bài toán tìm số đối; tìm số liền trước, liền sau của một số nguyên

a) Mục tiêu:

- Thực hiện tìm số đối; tìm số liền trước, liền sau của một số nguyên

b) Nội dung: Bài 1; 2; 3; 4, 5

c) Sản phẩm: Lời giải của các bài toán

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm cần đạt
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề bài bài 1. - HS giải toán theo cá nhân và trao đổi kết quả cặp đôi <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện giải bài tập cá nhân, trao đổi kết quả theo cặp <p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS lên bảng trình bày bảng HS dưới lớp quan sát, nhận xét bài làm <p>Bước 4: Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhận xét bài làm của bạn. - GV nhận xét kết quả và chốt kiến thức 	<p>Bài 1: Tìm số đối của $+2; +3; -6; 0; 1$</p> <p>Bài 2: Tìm số đối của $+5; +6; -2; -3; -1$.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Bài 1: $-2; -3; +6; 0; -1$.</p> <p>Bài 2: $-5; -6; +2; +3; +1$.</p>

<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề bài bài 2. <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài, hoạt động giải bài toán theo nhóm HS suy nghĩ và giải toán <p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu đại diện nhóm trình bày kết quả - Đại diện nhóm trình bày cách làm - HS phản biện và đại diện nhóm trả lời <p>Bước 4: Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhận xét chéo bài làm của nhóm. <p>GV chốt lại kết quả và cách làm bài, khen thưởng nhóm giải nhanh và chính xác bài toán</p>	<p>Bài 3: Tìm $x \in \mathbb{Z}$, biết:</p> <ol style="list-style-type: none"> $0 \leq x \leq 7$ $-5 < x < 0$ $-3 \leq x \leq -1$ $-5 \leq x < 1$ $-3 < x \leq 2$ $-6 < x < -5$ <p style="text-align: right;">Giải</p> <p>Bài 3:</p> <ol style="list-style-type: none"> $x \in \{0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7\}$ $x \in \{-4; -3; -2; -1\}$ $x \in \{-3; -2; -1\}$ $x \in \{-5; -4; -3; -2; -1; 0\}$ $x \in \{-2; -1; 0; 1; 2\}$ f) Không có giá trị nào của x thỏa mãn.
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề bài bài 3. - HS giải toán theo cá nhân và trao đổi kết quả cặp đôi <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện giải bài tập cá nhân, trao đổi kết quả theo cặp <p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS lên bảng trình bày bằng <p>HS dưới lớp quan sát, nhận xét bài làm</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhận xét bài làm của bạn. - GV nhận xét kết quả và chốt kiến thức 	<p>Bài 4: Thay dấu $*$ thành các chữ số thích hợp:</p> <ol style="list-style-type: none"> $-841 < -84*$ $-5*8 < -518$ $*5 > -25$ $-99* > -991$ $-76* > -761$ $-1*5 > -115$ <p style="text-align: right;">Giải</p> <p>Bài 4:</p> <ol style="list-style-type: none"> $* = 0$ $* \in \{2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9\}$ $* \in \{0; 1\}$ $* = 0$ $* = 0$ $* = 0$
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề bài bài 4. - Yêu cầu HS hoạt động cá nhân <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS lên bảng giải bài tập 	<p>Bài 5: a) Tìm số liền sau của các số: $8; -59; 0; -62;$</p> <p>b) Tìm số liền trước của các số: $-9; 0; 13; -29.$</p> <p style="text-align: right;">Giải</p> <p>Bài 5: a) $9; -58; 1; -61;$</p>

Bước 3: Báo cáo kết quả - 1 HS lên bảng trình bày bảng HS dưới lớp quan sát, nhận xét bài làm Bước 4: Đánh giá kết quả - GV cho HS nhận xét bài làm của bạn. - GV nhận xét kết quả và chốt kiến thức GV tóm tắt kiến thức toàn buổi dạy	b) $-10; -1; 12; -30$.
---	-------------------------

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn tập lí thuyết xem lại các bài tập đã chữa
- Hoàn thành các bài tập

Bài 1: Điền vào chỗ (...):

- a) Nếu $+1\ 996$ biểu diễn năm 1 996 sau công nguyên thì $-2\ 005$ biểu diễn ...
 b) Nếu -4°C biểu diễn 4° dưới 0°C thì $+9^{\circ}\text{C}$ biểu diễn ...
 c) Nếu 20 000 đồng biểu diễn số tiền ta có thì $-20\ 000$ biểu diễn ...

Bài 2: a) Biểu diễn các số $-3; -2; -1; 0$ trên trục số;

b) Biểu diễn các số nguyên âm nằm giữa -3 và 3 trên trục số;

c) Trên trục số có điểm nào biểu diễn các số nguyên âm nằm giữa hai số -3 và -2 không?

Bài 3: Trong các cách viết sau, cách nào đúng, cách nào sai?

- a) $-6\text{ l } \text{¥}$ b) $20\text{ l } \text{¥}$ c) $0\text{ l } \text{¢}$ d) $8\text{ l } \text{¢}$ e) $-1\text{ l } \text{¢}$

Bài 4: Điền $\hat{\text{I}}, \hat{\text{I}}$ vào ô trống cho thích hợp:

- a) $90 \square \text{ ¥}$ b) $-6 \square \text{ ¥}$ c) $-19 \square \text{ ¢}$ d) $79 \square \text{ ¢}$

Bài 5: Tìm số đối của $-4; -1; 1; 0; -7$.

Bài 6: So sánh các số nguyên sau:

- a) 13 và 29 b) -8 và -5 c) 9 và -1

Bài 7: a) Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự tăng dần: $15; -3; 0; 17; -32; -6$

b) Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự giảm dần: $0; 10; -29; 2018$.

Bài 8: Tìm $x \text{ l } \text{¢}$, biết:

- a) $-10\text{ f } x \text{ f } -7$ b) $-5 < x < 4$ c) $-2\text{ f } x \text{ f } 3$

Bài 9: a) Tìm số liền sau của các số: 4; -2; 0; -1;

b) Tìm số liền trước của các số: -6; 2; 6; 7.

Bài 10*: Tìm x nguyên thỏa mãn:

a) $|x| = 10$

b) $|x| \leq 2$

c) $|x| > 1$

d) $2 < |x| \leq 4$

HƯỚNG DẪN

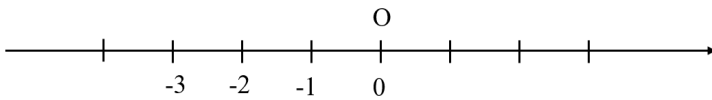
Bài 1:

a) Nếu +1 996 biểu diễn năm 1 996 sau công nguyên thì - 2 005 biểu diễn năm 2 005 trước công nguyên

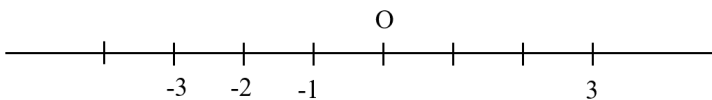
b) Nếu - 4°C biểu diễn 4° dưới 0°C thì +9°C biểu diễn 9° trên 0°C

c) Nếu 20 000 đồng biểu diễn số tiền ta có thì - 20 000 biểu diễn số tiền ta nợ

Bài 2: a)



b)



c) Không có số nguyên âm nằm giữa hai số - 3 và - 2.

Bài 3:

a) - 6 lĩ ¥ Sai b) 20 lĩ ¥ Đúng c) 0 lĩ ¢ Đúng d) 8 lĩ ¢ Đúng e) - 1 lĩ ¢ Đúng

Bài 4:

a) 90 lĩ ¥ b) - 6 lĩ ¥ c) - 19 lĩ ¢ d) 79 lĩ ¢

Bài 5: Các số đối là: +4; +1; - 1; 0; +7.

Bài 6:

a) $13 < 29$

b) $- 8 < - 5$

c) $9 > - 1$

Bài 7: a) -32; -6; - 3; 0; 15; 17

b) 2018; 10; 0; - 29

Bài 8:

$$a) x \in \{-10; -9; -8; -7\} \quad b) x \in \{-4; -3; -2; -1; 0; 1; 2; 3\} \quad c) x \in \{-2; -1; 0; 1; 2; 3\}$$

Bài 9: a) Số liền sau của các số đó là: $5; -1; 1; 0;$

b) Số liền trước của các số đó là: $-7; 1; 5; 6.$

Bài 10*:

$$a) x = 10 \text{ hoặc } x = -10$$

$$b) -2 \leq x \leq 2$$

$$x \in \{-2; -1; 0; 1; 2\}$$

$$c) x > 1 \text{ hoặc } x < -1$$

$$x \in \{2; 3; 4; 5; \dots\} \text{ hoặc } x \in \{\dots; -4; -3; -2\}$$

$$d) |x| = 3 \text{ hoặc } |x| = 4$$

$$x \in \{-4; -3; 3; 4\}$$